

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: **58/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 14-4-2023

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Hiến**

Bà **Lê Thị Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Thúy Kiều** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Bích Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 762/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27/3/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Quách Thị T**, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn A, xã T, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông **Lê Trường H**, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Thôn A, xã T, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Quách Thị T trình bày:

Bà và ông Lê Trường H đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào năm 2006. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng càng về sau thì thường xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi. Từ năm 2016 đến nay, bà và ông H không còn sống chung với nhau nữa, bà thuê nhà ở Nha Trang để sinh sống, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt

không thể hàn gắn được. Hiện tại bà không còn tình cảm với ông H nên yêu cầu ly hôn ông H.

Con chung: Bà và ông H có 02 con chung là Lê Quách Thảo T – 15/3/2002 và Lê Quách Thảo H – sinh ngày 25/01/2005, các con đều đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Bà T không yêu cầu giải quyết.

2. Bị đơn ông Lê Trường H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

3. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến trình bày:

+ Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án: Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Quách Thị T.

Về án phí: Bà Quách Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét thấy tại phiên tòa, nguyên đơn bà Quách Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Lê Trường H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Bà Quách Thị T yêu cầu được ly hôn với ông Lê Trường H, nơi cư trú: thôn A, xã T, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã N theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm.

[3]. Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Quách Thị T và ông Lê Trường H kết tại UBND xã T, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 10/7/2006. Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà T yêu cầu ly hôn vì cho rằng thời gian chung sống bà và ông H thường xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không

được. Ông bà đã không sống chung từ năm 2016 đến nay. Hiện tại bà không còn tình cảm với ông H nữa. Tòa án đã triệu tập họp lệ nhưng ông H mặt vắng mặt trong các phiên hòa giải và tại phiên tòa, chứng tỏ ông H không có thiện chí hàn gắn cuộc hôn nhân giữa ông với bà T. Hội đồng xét xử xác định bà T và ông H đã không còn tình cảm, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mâu thuẫn giữa bà T và ông H đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

- Về con chung: Bà T và ông H có 02 con chung là Lê Quách Thảo T – 15/3/2002 và Lê Quách Thảo H – sinh ngày 25/01/2005, các cháu đã trưởng thành nên bà không yêu cầu tòa giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4]. Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự,

- Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH2014 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Quách Thị T.

- Về hôn nhân: Bà Quách Thị T được ly hôn ông Lê Trường H.

- Về con chung: Các con đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về án phí: Bà Quách Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0005304 ngày 28/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Bà T đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND xã Ninh Thượng
(GCNKH 31/2006);
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thị Hương